

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra, xác minh nguồn gốc sử dụng đất và tình trạng tranh chấp
đất đai của bà.....Y. Ngọc....., địa chỉ thửa đất
tại thôn Đất Pung....., xã Ngọc Tú, tỉnh Quảng Ngãi

Hôm nay, vào lúc 9 giờ 5 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại thửa đất
số 14, tờ bản đồ 112 thuộc thôn Đất Pung....., xã Ngọc Tú, tỉnh Quảng
Ngãi.

I. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế xã Ngọc Tú:

- Ông: Nguyễn Công Cường; Chức vụ: Phó Trưởng phòng
- Ông: Nguyễn Đình Thắng; Chức vụ: Chuyên viên

2. Đại diện BND, Mặt trận và đoàn thể thôn Đất Pung.....:

- Ông (bà):A. Đình..... - Chức vụ: thôn trưởng
- Ông (bà):A. Bạt..... - Chức vụ: Trưởng ban Công tác Mặt trận
- Ông (bà):Y. Bê..... - Chức vụ: Chi hội trưởng Chi hội Nông dân
- Ông (bà):Y. Năng..... - Chức vụ: Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ
- Ông (bà): - Chức vụ:

3. Đại diện chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực X:

- Ông:Lê Xuân Trường..... - chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.....

4. Đại diện chủ sử dụng đất:

- Ông (bà):Y. Ngọc..... - Địa chỉ: Thôn Đất Nhỏ, xã Bồ Y, tỉnh Quảng Ngãi

5. Đại diện các hộ dân là người sống lâu năm, biết rõ về nguồn gốc thửa đất:

- Ông (bà):A. Yên..... - Hiện ở tại: Thôn Đất Pung, xã Ngọc Tú
- Ông (bà):A. Miên..... - Hiện ở tại: Thôn Đất Pung, xã Ngọc Tú
- Ông (bà):A. Lai và bà Y. Hóm..... - Hiện ở tại: Thôn Đất Lơng, xã Bồ Y
- Ông (bà):Y. Hă..... - Hiện ở tại: Thôn Đất Pung, xã Ngọc Tú

II. Nội dung:

Phòng Kinh tế xã phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực X, thôn trưởng, mặt trận, đoàn thể thôn Đất Pung..... và các hộ dân là người sống lâu năm, biết rõ về nguồn gốc thửa đất kiểm tra thực địa và xác minh nguồn gốc sử dụng đất của bà.....Y. Ngọc....., tại thửa đất số 14, tờ bản đồ

...112... với diện tích 18.411,1 m² thuộc thôn ...Đắk Pung..., xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ số: H48.268-260716-0005..., ngày 16/7/2026... do phòng Kinh tế nhận từ Trung tâm phục vụ hành chính công xã Ngọc Tụ ngày 16 tháng 7 năm 2026.

III. Kết quả kiểm tra, xác minh:

Qua kiểm tra thực tế tình hình sử dụng đất của thửa đất số ...14..., tờ bản đồ số ...112... của bà ...Y. Ngọc..., tại thôn ...Đắk Pung..., xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi, các thành phần tham gia có ý kiến như sau:

1. Ý kiến của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực X: thửa đất số ...14..., tờ bản đồ ...112..., với diện tích 18.411,1 m² đã được thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đo đạc chi tiết thửa đất ngoài thực địa, ranh giới thửa đất được xác định theo hiện trạng chủ sử dụng đất đang quản lý, sử dụng đất tại thực địa, do người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề cùng thỏa thuận để xác định ranh giới ngoài thực địa, ranh giới được các bên cắm mốc rõ ràng, đã được chi nhánh đăng ký đất đai khu vực X lập và ký xác nhận tại phục lục 12, mẫu số 03/CLBD.

2. Thôn trưởng, đoàn thể thôn Đắk Pung... có ý kiến:

... Ông A. Đình, ông A. Bớt, bà Y. B. E. và bà Y. Năng đều thống nhất xác định thửa đất số 14, tờ bản đồ số 112 với diện tích 18.411,1 m² tại thôn Đắk Pung của bà Y. Ngọc có nguồn gốc sử dụng đất là do ông A. Tam và bà Y. Hà khai hoang năm 2001 và trồng cây mỳ trên đất; đến năm 2008 ông A. Tam và bà Y. Hà chuyển nhượng cho ông A. Lai và bà Y. Hạm (ông A. Tam đã chết năm 2018); ông A. Lai và bà Y. Hạm tiếp tục trồng cây mỳ. Năm 2009 ông A. Lai và bà Y. Hạm chuyển nhượng cho bà Y. Ngọc và bà Y. Ngọc tiếp tục trồng cây mỳ trên đất; đến năm 2011 bà Y. Ngọc chuyển sang trồng cây cao su. Thửa đất này được sử dụng ổn định từ năm 2001 cho đến nay và không có tranh chấp. Đề nghị UBND xã Ngọc Tụ xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y. Ngọc.

3. Các hộ dân là người sống lâu năm, biết rõ về nguồn gốc thửa đất:

... Ông A. Yên và ông A. Miên đều thống nhất xác định thửa đất số 14, tờ bản đồ số 112 với diện tích 18.411,1 m² tại thôn Đắk Pung của bà Y. Ngọc có nguồn gốc sử dụng đất là do ông A. Tam và bà Y. Hà khai hoang năm 2001 và trồng cây mỳ trên đất; đến năm 2008 ông A. Tam và bà Y. Hà chuyển nhượng cho ông

A Lai và bà Y Hom (ông A Tam đã chết năm 2018); ông A Lai và bà Y Hom tiếp tục trồng cây mỳ. Năm 2009 ông A Lai và bà Y Hom chuyển nhượng cho bà Y Ngọc và bà Y Ngọc tiếp tục trồng cây mỳ trên đất; đến năm 2011 bà Y Ngọc chuyển sang trồng cây cao su. Thửa đất này được sử dụng ổn định từ năm 2001 cho đến nay và không có tranh chấp. Đề nghị UBND xã Ngok Tu xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y Ngọc.

- Bà Y Hả (Bên chuyển nhượng cho ông A Lai và bà Y Hom) khẳng định thửa đất số 14, tờ bản đồ số 112 với diện tích 18411,1m² tại thôn Đak Pung có nguồn gốc sử dụng là do vợ chồng tôi khai hoang năm 2001 (chồng tôi là ông A Tam) và trồng cây mỳ trên đất; đến năm 2008 vợ chồng tôi chuyển nhượng cho ông A Lai và bà Y Hom là đúng sự thật. Thửa đất này là tài sản riêng của vợ chồng tôi, các con ruột của chúng tôi không có đóng góp gì. Thửa đất này được vợ chồng tôi sử dụng ổn định từ năm 2001 đến năm 2008 và không có tranh chấp.

- Ông A Lai và bà Y Hom (Bên chuyển nhượng cho bà Y Ngọc) khẳng định thửa đất số 14, tờ bản đồ số 112 với diện tích 18411,1m² tại thôn Đak Pung có nguồn gốc sử dụng là do vợ chồng tôi nhận chuyển nhượng của ông A Tam và bà Y Hả năm 2008; đến năm 2009 vợ chồng tôi chuyển nhượng cho bà Y Ngọc là đúng sự thật. Thửa đất này được vợ chồng tôi sử dụng ổn định từ năm 2008 đến năm 2009 và không có tranh chấp; thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Chủ sử dụng đất:

Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 112 với diện tích 18411,1m² tại thôn Đak Pung có nguồn gốc là do tôi nhận chuyển nhượng của ông A Lai và bà Y Hom năm 2009 và trồng cây mỳ trên đất; đến năm 2011 tôi chuyển sang trồng cây cao su. Thửa đất này được tôi sử dụng ổn định từ năm 2009 cho đến nay và không có tranh chấp. Đề nghị UBND xã Ngok Tu xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi.

III. Kết luận: Sau khi kiểm tra thực địa, lấy ý kiến của các hộ là người sống lâu năm, biết rõ về nguồn gốc thửa đất, các thành phần tham gia thống nhất các nội dung như sau:

1. Về ranh giới thửa đất: Ranh giới rõ ràng, không có sự thay đổi so với ranh

giới đã điều Cho nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực X đã đo đạc và
cung cấp trích lục

2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Trồng cây cao su
(710 cây trồng năm 2011)

3. Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không có tranh
chấp

4. Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất: thời điểm sử dụng đất
năm 2009, thời điểm tạo lập tài sản năm 2011.

5. Về nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 112 với diện
tích 18411,1m² tại thôn Đak Pung của bà Y. Ngọc có ng. uân gốc sử dụng đất
là do ông A. Tam và bà Y. Hà khai hoang năm 2001 và trồng cây mỳ trên
đất; đến năm 2008 ông A. Tam và bà Y. Hà chuyển nhượng cho ông A. Lai và
bà Y. Hóm (ông A. Tam đã chết năm 2018); ông A. Lai và bà Y. Hóm tiếp tục
trồng cây mỳ. Năm 2009 ông A. Lai và bà Y. Hóm chuyển nhượng cho bà Y.
Ngọc và bà Y. Ngọc tiếp tục trồng cây mỳ trên đất; đến năm 2011 bà Y. Ngọc
chuyển sang trồng cây cao su. Thửa đất này được sử dụng ổn định từ năm
2009 cho đến nay và không có tranh chấp. Đề nghị UBND xã Ngọc Tú
xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y. Ngọc.

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản được đọc lại
cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký vào biên bản.

Biên bản được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đ/D CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Đ/D HỘ DÂN BIẾT RÕ NGUỒN GỐC ĐẤT

Y. Ngọc

Y. Hà
Y. Hóm

A. Lai
Y. Hóm

am
am

Đ/D BND, MT, ĐOÀN THỂ
THÔN...ĐAK PUNG.....

Bút
ABBT
Nguyễn Văn
A. Đình
Y Bê

Đ/D CHI NHÁNH VPĐKKĐĐ KHU VỰC X

Nguyễn Văn
Trần Văn

